TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/DS-ST
Ngày 30 - 9- 2024
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ

Các Hội Thẩm nhân dân:

Ông Lâm Ngọc Hà

Ông Nguyễn Văn Ngư

-Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Tú Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 143/2024/TLST-DS, ngày 15 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2024/QĐXXST-DS ngày 26 ngày 8 tháng 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty T1 (tên viết tắt JIVF)

Trụ sở chính: Lầu 15 Tòa nhà C, số G đường N, phường V, Quận C, TP .

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hứa Minh T, sinh năm 1985 (Theo Giấy ủy quyền số 679/2024/UQ-LM-JIVF ngày 05/7/2024); Chức vụ: Nhân viên

Địa chỉ: ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (ông T vắng mặt, nhưng ông T có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Sơn C, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 5 năm 2024 của nguyên đơn là Công*

ty T1 Jaccs và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hứa Minh T đều trình bày:

Ngày 31/3/2023 bị đơn là ông Sơn C ký hợp đồng tín dụng số 930230004017743000 với nguyên đơn là Công ty T1 (viết tắt là Công ty) vay tiền mặt theo hình thức trả góp hàng tháng, số tiền vay 70.000.000đ (Bảy mươi triệu), lãi suất 30,8400%/tháng. Thời hạn vay 36 tháng. Thực hiện hợp đồng nguyên đơn đã giải ngân số tiền trên theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và ông C đã nhận tài sản.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng thì ông C có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc, lãi và phí trong vòng 36 tháng, mỗi tháng ông C phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 3.015.907 đồng vào trước hoặc đúng ngày cuối hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 04/5/2023.

Từ ngày 04/5/2023 đến ngày 11/12/2023 ông C đã thanh toán cho nguyên đơn được số tiền là 24.148.746 đồng (Trong đó, tiền gốc: 10.744.462 đồng; Lãi trong hạn: 13.286.794 đồng; Lãi quá hạn: 21.490 đồng; Phí: 96.000 đồng). Tuy nhiên, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông C có thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi vào ngày 28/7/2024 số tiền là 3.016.000 đồng và ngày 22/9/2024 số tiền là 3.016.000 đồng.

Từ sau ngày 22/9/2024 đến nay ông C không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn và cố tình lẩn tránh, việc ông C không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm nghiêm trọng thỏa thuận mà hai bên đã ký kết, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của Công ty. Căn cứ tại Điều 3, Điều 7, Điều 8 và Điều 11 Hợp đồng số 930230004017743000 ngày 31/3/2023;

Nay Công ty T1 Jaccs yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Buộc ông Sơn C phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho Công ty T1 Jaccs, tổng số tiền tính đến hết ngày 30/9/2024 là 70.817.135 đồng (Trong đó, nợ gốc: 56.364.154 đồng; Lãi trong hạn: 12.350.677 đồng; Lãi quá hạn: 1.994.304 đồng; Phí: 108.000 đồng).

Ông Sơn C tiếp tục phải thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi, lãi quá hạn và phí từ sau ngày 01/10/2024 cho đến khi hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 930230004017743000 ngày 31/3/2023.

Các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện gồm: Hợp đồng tín dụng số 930230004017743000 ngày 31/3/2023; Giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng vốn ngày 31/3/2023; Bảng kê thu nhập của khách hàng ngày 30/3/2023; Căn cước công dân tên Sơn C (bản phô tô) và giấy nhận nợ;

* Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã tóm tắt nội dung đơn khởi kiện và các yêu cầu của nguyên đơn là Công ty T1 Jaccs tại Thông báo thụ lý vụ án số: 143/TB-TLVA, ngày 15 tháng 7 năm 2024 và đã tống đạt hợp lệ cho ông Sơn C, cũng như đã triệu tập hợp lệ ông C đến dự phiên họp kiểm tra

việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần và Tòa án đã Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông. Nhưng ông C không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn và cũng không đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Đồng thời, Tòa án cũng ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Ông C cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng trình bày ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hứa Minh T vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt là thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn là ông Sơn C vắng mặt không có lý do là không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T1 Jaccs buộc bị đơn C phải trả cho nguyên đơn số tiền vốn, lãi tính đến ngày 30/9/2024 là 70.709.135 đồng và kể từ ngày 01/10/2024 bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi theo Hợp đồng đã được các bên ký kết và đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu về phí mà nguyên đơn đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng:

[1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 29 tháng 5 năm 2024, nguyên đơn là Công ty T1 Jaccs yêu cầu ông Sơn C trả số tiền gốc, lãi còn nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 930230004017743000 ngày 31/3/2023 và ông C có địa chỉ cư trú tại ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hứa Minh T và bị đơn Sơn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, tuy nhiên tại đơn xin xét xử vắng mặt ông T đã đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông, còn bị đơn Chanh vắng mặt không có lý do. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 3 Điều 235 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông T và bị đơn C.

[3] Tại đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 27/9/2024, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hứa Minh T xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn Chanh phải thanh toán tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 30/9/2024 là 70.817.135 đồng (trong đó, nợ gốc: 56.364.154 đồng; Lãi trong hạn: 12.350.677 đồng; Lãi quá hạn: 1.994.304 đồng và phí quản lý khoản vay là 108.000 đồng). Nay nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu bị đơn Chanh phải trả nợ gốc 56.364.154 đồng; Lãi trong hạn là 12.350.677 đồng và lãi quá hạn: 1.994.304 đồng, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả tiền phí quản lý khoản vay là 108.000 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện theo quy định tại Khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

* Về nội dung vụ án:

[4] Nguyên đơn Công ty T1 Jaccs yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc bị đơn Sơn C phải trả cho nguyên đơn số nợ vốn vay còn lại của Hợp đồng tín dụng số 930230004017743000 ngày 31/3/2023 mà các bên đã ký kết với số tiền vốn vay còn nợ lại tổng cộng tiền vốn gốc và tiền lãi là 70.709.135 đồng (trong đó, nợ gốc: 56.364.154 đồng; Lãi trong hạn: 12.350.677 đồng; Lãi quá hạn: 1.994.304 đồng và tiếp tục trả lãi cho đến khi trả dứt nợ.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng: Theo hợp đồng tín dụng số 930230004017743000 ngày 31/3/2023, Giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng vốn (hợp đồng điện tử), Giấy nhận nợ, Giấy báo nợ và tình tiết, sự kiện do nguyên đơn cung cấp; sự không phản đối của ông Sơn C, căn cứ Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xác định ông C đã vay tiền của nguyên đơn theo hợp đồng tín dụng số 930230004017743000 ngày 31/3/2023 với số tiền vốn vay là 70.000.000 đồng; lãi suất 2,5700%/tháng (dư nợ giảm dần), mục đích vay sửa chữa nhà ở, hình thức trả theo tháng, thời hạn vay là 36 tháng, số tiền thanh toán mỗi tháng (gồm gốc, lãi và phí) là 3.015.907 đồng, số tiền thanh toán kỳ cuối là 2.702.320 đồng. Tính đến ngày 30/9/2024 ông C còn nợ nguyên đơn số tiền tổng cộng 70.709.135 đồng.

[6] Do ông C vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận tại các Điều Điều 3; Điều 7; Điều 8; Điều 11 của hợp đồng tín dụng số 930230004017743000 ngày 31/3/2023 nên việc nguyên đơn yêu cầu trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ

và phù hợp với Khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các Điều 9, 10 Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định cho vay tiêu dùng của Công ty T1. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

[7] Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 01 tháng 10 năm 2024 cho đến khi ông C trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, xét yêu cầu này là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cũng như theo quy định tại Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Như đã phân tích ở trên đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T1 Jaccs và đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Công ty T1 Jaccs không phải chịu; ông Sơn C phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5, Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, Điều 147, Khoản 2 Điều 244, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 3 Điều 235, Điều 238, Điều 271, Khoản 1 Điều 273, Điều 278, Khoản 2 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 463, 466, 467 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 9, 10 Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định cho vay tiêu dùng của Công ty T1; các Điều 7, 8, 12 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty T1 Jaccs về việc yêu cầu bị đơn Sơn C phải trả tiền phí quản lý khoản vay là 108.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty T1 Jaccs:

Buộc bị đơn là ông Sơn C có trách nhiệm trả cho nguyên đơn là Công ty T1 Jaccs số tiền tổng cộng là 70.709.135 đồng (Trong đó, nợ gốc: 56.364.154 đồng;

Lãi trong hạn: 12.350.677 đồng và lãi quá hạn: 1.994.304 đồng) còn nợ lại theo Hợp đồng tín dụng số 930230004017743000 ngày 31/3/2023.

Kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2024, ông Sơn C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông C phải tiếp tục thanh toán cho Công ty T1 Jaccs cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty T1 Jaccs.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Sơn C phải chịu là 3.535.457 đồng. Công ty T1 không phải chịu; trả lại cho Công ty T1 Jaccs tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.726.000 đồng theo Biên lai số 0005122 ngày 27/6/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án cho các đương sự.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Huệ

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Huệ